

Bản án số: 25/2025/DS-PT
Ngày: 10/01/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn
Bà Lê Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yên Mai - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:** Ông Nguyễn Khắc Phiên
- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 522/2024/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2024/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5116/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1964; (có mặt)

1.2. Bà Cao Thị H, sinh năm 1966; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 163C/4 ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:**

+ Chị Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2002; (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

+ Anh Trần Quang K, sinh năm 1996; (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

+ Anh Ngô Nhật T, sinh năm 1995; (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990; (có mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: Số 118E3 đường số 3, khu dân cư M, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

*** Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị Bích C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

** Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc, biên bản hòa giải tại Tòa và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Cao Thị H trình bày:*

Vào tháng 4 năm 2022, người của vừa trái cây Bích C là ông H (H1) đến vườn của ông H, bà H mua sầu riêng. Khi cắt sầu riêng thì ông H1 trả một phần và ghi toa hứa đến cuối vụ đến vừa thanh toán đủ tiền. Đến cuối vụ tổng số tiền vừa trái cây Bích C còn thiếu là 169.498.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 02/5/2024, ông H, bà H bán sầu riêng cho vừa trái cây Bích C số tiền là 64.755.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng, còn nợ lại 44.755.000 đồng (theo toa hàng ngày 02/5/2024).

- Ngày 06/5/2024, ông H, bà H bán sầu riêng cho vừa trái cây Bích C số tiền là 30.524.000 đồng, còn nợ lại toàn bộ chưa trả số tiền này (theo toa hàng ngày 06/5/2024).

- Ngày 14/5/2024, ông H, bà H bán sầu riêng cho vừa trái cây Bích C số tiền là 59.314.000 đồng, còn nợ lại toàn bộ chưa trả số tiền này (theo toa hàng ngày 14/5/2024).

- Ngày 23/5/2024, ông H, bà H bán sầu riêng cho vừa trái cây Bích C số tiền là 14.175.000 đồng, đã trả 10.000.000 đồng, còn nợ lại 4.175.000 đồng (theo toa hàng ngày 23/5/2024).

- Ngày 23/5/2024, ông H, bà H bán sầu riêng cho vừa trái cây Bích C 878kg x 35.000 đồng/kg = 30.730.000 đồng, còn nợ lại toàn bộ chưa trả số tiền này (theo toa hàng ngày 23/5/2024).

Ông H, bà H có đến vừa thì bà C (chủ vừa) năn nỉ do kẹt vốn chậm vài tháng sẽ trả lãi Ngân hàng. Vài tháng sau, ông H, bà C thấy vừa đóng cửa nên gọi điện cho bà C, bà C nói đang ở Đắc Lắc khi nào về thì sẽ trả tiền. Đến tháng 4 năm 2023 thấy vừa mở cửa, ông H vào gặp bà C nói tối sẽ trả tiền. Đến Cều cùng hôm đó, bà C gọi điện xin số tài khoản nói sáng hôm sau sẽ chuyển khoản. Ngày 12/5/2023, bà C chuyển khoản 5.000.000 đồng. Ngày 29/5/2023, bà C chuyển khoản tiếp 5.000.000 đồng. Ngày 21/6/2023, bà C chuyển khoản 5.000.000 đồng. Ngày 19/7/2023, bà C chuyển tiếp 5.000.000 đồng.

Những lần chuyển khoản trên do số tài khoản 070090745717 chuyển trả tiền cho ông H, bà H thông qua tài khoản của người thân ông H, bà H là Lê Văn T và Lê Hồng H nhưng không biết tên chủ tài khoản chuyển tiền là ai.

Bà C nói mỗi tháng trả cho bà H, ông H 5.000.000 đồng. Bà H, ông H không đồng ý nhờ chính quyền giải quyết. Bà C nói thừa ra chính quyền thì bà C không trả tiền.

Ông H, bà H yêu cầu bà C trả tiền nợ gốc là 149.498.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/5/2022 đến ngày 23/4/2023 theo lãi suất 1,4%/tháng đối với số tiền 169.498.000 đồng là 26.102.000 đồng, tiền lãi trên số tiền 149.498.000 đồng theo lãi suất 1,4%/tháng tính từ ngày 19/7/2023 cho đến ngày xét xử là 26.730.000 đồng, tổng cộng số tiền lãi yêu cầu bà C trả là 52.832.000 đồng.

** Theo biên bản làm việc tại Tòa án, biên bản hòa giải và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích C trình bày:*

Bà khẳng định bà chưa từng làm ăn gì với ông H và bà H. Trước khi dịch bệnh covid xảy ra có một ông tên Lê Đăng Huyền (tên thường gọi Hiến) mua bán sầu riêng với ông H, bà H rồi bán lại sầu riêng cho bà. Việc mua bán sầu riêng tại vườn ông H, bà H là do ông H1 giao dịch. Ông H1 và bà không có liên quan gì. Ông Hiến lúc đó cùng làm ăn với bà, ông Hiến cũng ở tại vừa bà, ông H1 lấy hóa đơn tại vừa của bà và viết biên nhận mua bán gì với bà H, ông H thì bà không rõ. Sau dịch bệnh, bà H, ông H có đến thương lượng với ông H1 Mỗi lần bà H, ông H đến đòi tiền bà nói tự tìm ông H1 đòi chứ bà không có mua. Bà H có nói ông H1 ở ĐắKLắ xa lắm làm sao đòi.

Bà khẳng định người mua sầu riêng của bà H, ông H là ông Lê Đăng H (tên thường gọi là H1) sinh năm 1963, địa chỉ: xã K, thành phố T tỉnh ĐắKLắ. Bà thừa nhận các toa hàng ngày 02/05/2022, ngày 06/05/2022, 14/05/2022, hai toa ngày 23/05/2022 là toa hàng của vừa trái cây Bích C của bà, bà đồng ý cho ông H (H1) sử dụng toa hàng mang tên vừa trái cây Bích C của bà để đi thu mua sầu riêng bán lại cho bà. Giá cả do ông H (H1) thỏa thuận với bà H, ông H. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H, ông H, yêu cầu bà H, ông H khởi kiện ông H (H1).

Tại phiên tòa bà C thừa nhận khi Tổ hòa giải áp có đến vừa trái cây của bà động viên bà trả nợ cho ông H, bà H thì bà có nói với Tổ hòa giải áp nội dung như sau: “trách nhiệm trả nợ là của ông H, nhưng nếu ông H không trả thì bà sẽ trả mỗi tháng 5.000.000 đồng”.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2024/DS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, bà Cao Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích C chịu trách nhiệm trả cho ông Lê Văn H và bà Cao Thị H số tiền 181.230.000 đồng bao gồm nợ gốc là 149.498.000 đồng và nợ

lãi là 31.732.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/9/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích C có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2024/DS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Bị đơn bà C kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp nhiều nội dung chưa thể làm rõ tại phiên tòa thì đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để đưa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng.

** Nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Cao Thị H trình bày:*

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo bị đơn bà Nguyễn Thị Bích C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2024/DS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích C và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông H, bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà C trả tiền nợ gốc là 149.498.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/5/2022 đến ngày 23/4/2023 theo lãi suất 1,4%/tháng đối với số tiền 169.498.000 đồng là 26.102.000 đồng, tiền lãi trên số tiền 149.498.000 đồng theo lãi suất 1,4%/tháng tính từ ngày 19/7/2023 cho đến

ngày xét xử là 26.730.000 đồng, tổng cộng số tiền lãi yêu cầu bà C trả là 52.832.000 đồng. Bà C không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H, ông H vì bà cho rằng người mua sầu riêng của bà H, ông H là ông Lê Đăng H (tên thường gọi là H1) nên yêu cầu bà H, ông H khởi kiện ông H (H1).

[2] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất toa hàng các ngày 02/5/2024, ngày 06/5/2024, ngày 14/5/2024 và 02 toa hàng ngày 23/5/2024 là các toa hàng vừa trái cây của bà C, có số điện thoại của bà C mang tên Bích C, nhưng bà C cho rằng số lượng sầu riêng và tiền ghi trong toa tính ra tổng số tiền 169.498.000 đồng là do ông Lê Đăng H (tên thường gọi là H1) viết và ông H1 là người trực tiếp thu mua sầu riêng với ông H, bà H, không liên quan đến bà. Xét thấy, qua xác minh ông Phan Văn H là Bí thư C bộ kiêm Trưởng ấp Tân Nam tại Biên bản xác minh của Tòa án ngày 08/8/2024 thể hiện ông H (tên thường gọi là H1) trong thời gian khoảng 4 năm nay cùng ở tại vừa trái cây Bích C cùng thu mua sầu riêng; đồng thời, căn cứ Biên bản xác minh ngày 08/08/2024 của Tòa án đối với ông Trương Văn Út T là Tổ trưởng Tổ hòa giải của ấp N, ông Dương Văn T là Tổ viên Tổ hòa giải của ấp N cùng xác định bà C có nói: “mỗi tháng trả dần cho ông H, bà H 5.000.000 đồng tiền mua sầu riêng, nhưng lại đi thừa ra xã thì bà sẽ không trả tiền luôn”. Mặt khác, xác nhận của người làm chứng là bà Hồ Thị Ngọc H, ông Cao Đông P cũng thống nhất trình bày khi đến vừa trái cây bà C lấy tiền mua sầu riêng, bà C có thương lượng với bà H về số tiền mua sầu riêng còn thiếu. Như vậy, có cơ sở xác định bà C và ông H cùng thu mua sầu riêng của ông H, bà H theo năm toa hàng vừa trái cây của bà C nêu trên. Nguyên đơn thừa nhận phía bà C đã trả được cho ông, bà số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu ông H (H1) chịu trách nhiệm liên đới cùng bà C trả nợ cho ông, bà nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà C trả cho ông H, bà H số tiền nợ gốc là 149.498.000 đồng là có căn cứ.

[3] Nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 23/5/2022 đến ngày 23/4/2023 theo lãi suất 1,4%/tháng đối với số tiền 169.498.000 đồng là 26.102.000 đồng, tiền lãi trên số tiền 149.498.000 đồng theo lãi suất 1,4%/tháng tính từ ngày 19/7/2023 cho đến ngày xét xử là 26.730.000 đồng, tổng cộng số tiền lãi yêu cầu bà C trả là 52.832.000 đồng. Xét thấy, hai bên không có thỏa thuận mức lãi suất chậm thanh toán nên căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định mức tối đa là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 181.230.000 đồng bao gồm nợ gốc là 149.498.000 đồng và nợ lãi là 31.732.000 đồng là có căn cứ. Bà C kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án yêu cầu bà C cung cấp địa chỉ

của ông H (H1) nhưng bà không cung cấp được nên trường hợp bà C có tranh chấp với ông H (H1) về việc thu mua sầu riêng chung thì có quyền khởi kiện ông H (H1) bằng vụ kiện khác.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2024/DS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà C phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích C.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2024/DS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre. Cụ thể:

Áp dụng các Điều 430, 431, 433, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, bà Cao Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích C chịu trách nhiệm trả cho ông Lê Văn H và bà Cao Thị H số tiền 181.230.000đ (Một trăm tám mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) bao gồm nợ gốc là 149.498.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) và nợ lãi là 31.732.000đ (Ba mươi một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

- 2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là 9.061.000đ (Chín triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Ông Lê Văn H và bà Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận là 1.055.000đ (Một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.860.000đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000531 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại cho ông Lê Văn H và bà Cao Thị H số tiền 3.805.000đ (Ba triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích C phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003091 ngày 19/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện T (1b);
- C cục THADS huyện T (1b);
- Phòng KTNV và THA; VP (3b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạt